TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35/**2025/HS-ST
Ngày: 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lữ Quốc Toàn**

2. Ông **Hồ Phi Công**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Phương Thảo** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/HSST- QĐ ngày 03/02/2025 đối với các bị cáo:

đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Nhựt H** (Tên gọi khác: Q1.)
Giới tính: Nam;
Sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh
Số căn cước công dân: 075097011493
Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 5/12.
Họ và tên cha: Trần Văn B, sinh năm 1968.
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1968.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo Trần Nhựt H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay.

2. Họ và tên: **Lê Xuân V**; Giới tính: Nam
Sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh.

Số căn cước công dân: 060097011563

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên cha: Lê Xuân Q, sinh năm 1966 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1972.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Xuân V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay.

3. Họ và tên: **Bùi Trần P**; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh;

Số căn cước công dân: 075098010384

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 08/12.

Họ và tên cha: Bùi Văn H2, sinh năm 1970.

Họ và tên mẹ: Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1971.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Bùi Trần P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2024 đến nay.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Bùi Thị Lệ X1**, sinh năm: 2001 (Vắng)

Địa chỉ: ấp Suối Cát 2, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1980 (Vắng)

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai

Người làm chứng:

Ông **Trần C**, sinh năm: 1970 (Vắng)

Đăng ký thường trú: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/7/2024, Lê Xuân V đến nhà Trần Nhựt H chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H nói với V "em còn tiền không" V trả lời "còn", H nói "anh còn trăm rưỡi anh em mình lấy cái về chơi" nghĩa là Huynh góp số tiền 150.000 đồng, V góp số tiền 150.000 đồng để mua ma tuý đá về cùng sử dụng. V đồng ý và đưa cho H số tiền 150.000 đồng tiền mặt. Huynh đã dùng điện thoại của H gọi điện qua ứng dụng Messenger từ tài khoản tên Trần H đến tài khoản M tên Phat T1 của Bùi Trần P để nhờ P mua giùm 300.000 đồng tiền ma túy đá thì P

đồng ý. Khi H gọi điện hỏi mua ma túy thì V nghe và biết việc này. Một lúc sau, P điều khiển xe mô tô biển số 60B5 – 979.53 đến nhà H và được H đưa số tiền 300.000 đồng. Nhận được tiền, P dùng điện thoại di động gọi cho đối tượng Cu B1 Tàu tên thật là Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, ngụ tại khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai là người quen ngoài xã hội của P để hỏi mua ma túy thì T đồng ý và chỉ đường đến trước cửa nhà T. Khi đến nơi P thấy 01 (một) chiếc khẩu trang cuộn tròn P mở ra bên trong thấy có chứa 01 (một) đoạn ống hút bên trong có chứa ma tuý đá được treo trên nắp cống khu vực trước nhà T, do khu vực trước nhà đang thi công, sau khi lấy được đoạn ống hút chứa ma tuý P bỏ lại số tiền 300.000 đồng kẹp vào ổ khoá trước cửa nhà rồi P chạy về nhà H và đưa cho H gói ma túy thì được H rủ ở lại sử dụng ma túy cùng với H và V nhưng P từ chối rồi trở về nhà. Sau đó, H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng của H ra rồi đổ ma túy vào nỏ thuỷ tinh, dùng quẹt đốt nóng ma túy sử dụng trước, rồi trực tiếp đưa cho V sử dụng, sau đó cả hai tự đốt hút số ma tuý trong nỏ.

Đến 09 giờ 00 phút ngày 17/7/2024, khi H, V đang ở nhà thì lực lượng Công an xã S vào kiểm tra, phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy, H và V thừa nhận đã cùng góp tiền mua ma tuý và cùng sử dụng tại nhà của H như trên. Công an xã S đã lập biên bản sự việc, niêm phong tang vật và chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X giải quyết theo thẩm quyền.

*Tại Kết luận giám định số 1454/KL-KTHS, ngày 23/7/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ:

- Mẫu chất màu nâu bám trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng bám trong đoạn ống nhựa (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn 01 ống hút, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 đoạn ống hút nhựa đã qua sử dụng, kích thước 0,5x03 cm). Trong đó, 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa đã qua sử dụng, kích thước 0,5x03 cm được rút ra từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy được niêm phong ký hiệu M;

- 01 (một) quẹt gas; 01 (một) kéo kim loại bị gãy một mũi.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím gắn sim số 0567.081.229 tạm giữ của Trần Nhật H3. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA màu đen gắn sim số 0377.171.762 và 01 (một) điện thoại di động có chữ IPHONE màu đen gắn sim số 0924.860.538 đây là điện thoại cá nhân của Lê Xuân V.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 60B5 – 979.53. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do chị Bùi Thị Lệ X1 sinh năm 2001, ngụ tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố hành vi của Trần Nhựt H, Lê Xuân V và Bùi

Trần P, về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị:

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo P đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo

Trần Nhật H3 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Lê Xuân V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù

Bùi Trần P từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Cơ quan cảnh sát điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 16/7/2024, tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trần Nhựt H đã có hành vi bàn bạc, thống nhất với Lê Xuân V góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng, H góp số tiền 150.000 đồng, V góp số tiền 150.000 đồng. H đưa cho Bùi Trần P số tiền 300.000 đồng để P đặt mua ma tuý cho H. Sau đó, Trần Nhựt H và Lê Xuân V tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[**3] Về tính chất vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo đều nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức coi thường pháp luật

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Trần Nhật H3 đã có hành vi bàn bạc góp tiền mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và đốt ma túy cho Lê Xuân V cùng sử dụng và gọi điện thoại nhờ Bùi Trần P mua dùm ma túy; Lê Xuân V đã có hành vi bàn bạc góp tiền mua ma túy với Trần Nhựt H cùng sử dụng; Bùi Trần P đã có hành vi mua dùm ma túy cho Trần Nhựt H để H và V thực hiện hành vi tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy nên P đã phạm tội với H và V với vai trò đồng phạm. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

+ Tình tiết tăng nặng: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo P đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn 01 ống hút, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 đoạn ống hút nhựa đã qua sử dụng, kích thước 0,5x03 cm). Trong đó, 01 nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa đã qua sử dụng, kích thước 0,5x03 cm được rút ra từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy được niêm phong ký hiệu M, 01 (một) quẹt gas; 01 (một) kéo kim loại bị gãy một mũi, sim số 0567.081.229 là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím tạm giữ của Trần Nhật H3. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công

- 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA màu đen gắn sim số 0377.171.762 và 01 (một) điện thoại di động có chữ IPHONE màu đen gắn sim số 0924.860.538 đây là điện thoại cá nhân của Lê Xuân V. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả cho Lê Xuân V theo quy định là phù hợp

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, biển số 60B5 – 979.53. Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô do chị Bùi Thị Lệ X1 sinh năm 2001, ngụ tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai là chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả cho chị X1 theo quy định là phù hợp.

* Đối với chị Bùi Thị Lệ X1 khi cho Bùi Trần P mượn xe mô tô không biết việc P dùng xe thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở để xử lý.

* Đối với lời khai của Bùi Trần P khai nhận mua ma túy của đối tượng Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra T không thừa nhận việc bán ma túy cho Bùi Trần P, ngoài ra quá trình mua ma túy P khai nhận không gặp mặt T, không có các tài liệu chứng cứ khác thể hiện việc T bán ma túy cho P nên không đủ căn cứ để khởi tố Nguyễn Văn T về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điều 251 Bộ luật Hình sự.

[**6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:** Phù hợp nên chấp nhận

[**7] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Nhựt H, Lê Xuân V và Bùi Trần P, về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nhựt H: 03** (**Ba**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2024

Xử phạt: Bị cáo **Lê Xuân V: 03** (**Ba**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2024

Xử phạt bị cáo **Bùi Trần P**: **02 (Hai**) năm **06** (**S**) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2024

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1454/KL-KTHS ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gắn 01 ống hút; 01 quẹt gas; 01 kéo kim loại bị gãy một mũi; Sim số 0567.081.229.

- Tịch thu sung công : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Nhựt H, Lê Xuân V, Bùi Trần P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Các Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Ly